TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC YÊN** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2024/HNGĐ- ST
Ngày 30-7-2024
V/v ly hôn và nuôi
con chung khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC YÊN- TỈNH YÊN BÁI
Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Văn Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Triệu Thị Thủy Hoàn
- Ông Hoàn Văn Hội

Thư ký phiên toà: Ông Trần Mạnh Hùng- Thư ký Toà án nhân dân huyện Lục Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên tham gia phiên tòa: Bà Diêm Thị Thanh Tuyền- Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Yên mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 116/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2024 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 19-6-2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 48/2024/QĐST-HNGĐ ngày 04-7-2024 giữa;

Nguyên đơn: Chị Lý Thị C, sinh năm 1995- Có mặt

Địa chỉ: Thôn 10, xã Đ, huyện L, huyện L

Bị đơn: Anh Lý Văn C1, sinh năm 1997- Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn 10, xã Đ, huyện L, huyện L

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08 tháng 4 năm 2024 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lý Thị C trình bày: Chị C và anh Lý Văn C1 kết hôn với nhau ngày 03-5-2018, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phúc Lợi, huyện L. Chị C và anh C1 chung sống hòa thuận đến năm 2023 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai vợ chồng hay xảy ra cãi nhau, anh C1 có hành vi bạo lực gia đình. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình nội ngoại khuyên giải nhưng không thành. Chị C và anh C1 đã sống ly thân từ đầu năm 2024, không quan tâm đến nhau nữa. Chị C xác định tình không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C1.

Về con chung: Chị C và anh C1 có hai con chung tên là Lý Hoàng Anh D, sinh ngày 25-11-2015 và cháu Lý Anh T, sinh ngày 25-5-2018. Chị C có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu T, nhất trí để anh C1 được trực tiếp nuôi cháu D, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh C1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tiến hành giải quyết vụ án, nhưng anh C1 vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên tại phiên tòa hôm nay phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật Thẩm phán thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của bộ luật tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về việc xét xử vụ án. Nguyên đơn đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 81, 82 ,83 luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 xử: Chị C được ly hôn anh C1; giao cháu T cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu D cho anh C1 trực tiếp nuôi dưỡng; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con; chị C phải chịu 300.000 đồng án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc thụ lý và giải quyết đơn khởi kiện của Tòa án huyện Lục Yên là đúng thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên Tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục vắng mặt của bị đơn.

[2] *Về tư cách người tham gia tố tụng*: Tòa án xác định đúng tư cách của người tham gia tố tụng gồm nguyên đơn, bị đơn trong vụ án.

[3] *Về tình cảm:* Chị Lý Thị C và anh Lý Văn C1 kết hôn với nhau ngày 03-5-2018, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phúc Lợi, huyện L. Đây là hôn nhân hợp pháp. Chị C và anh C1 chung sống hòa thuận đến năm 2023 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai vợ chồng hay xảy ra cãi nhau, anh C1 có hành vi bạo lực gia đình. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình nội ngoại khuyên giải nhưng không thành. Anh chị đã sống ly thân từ đầu năm 2024, không quan tâm đến nhau nữa. Chị C xác định tình cảm không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho

chị được ly hôn anh C1. Về phía anh C1 trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh C1 vắng mặt không có lý do. Mặc dù anh C1 biết việc chị C xin ly hôn nhưng anh C1 không có ý kiến gì. Tại biên bản xác minh ngày 18-6-2024 ở thôn 10, xã Đ, huyện L, huyện L nơi chị C và anh C1 cư trú sinh sống cũng xác nhận: Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng hay xảy ra cãi nhau, anh C1 có hành vi bạo lực gia đình. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình nội ngoại khuyên giải nhưng không thành. Anh chị đã sống ly thân từ đầu năm 2024 không quan tâm đến nhau nữa. Hội đồng xét xử thấy rằng: Mâu thuẫn giữa chị C và anh C1 là trầm trọng. đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị C là có căn cứ, được chấp nhận. Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử chị C được ly hôn anh C1.

[4] *Về con chung*: Chị C và anh C1 có hai con chung tên là Lý Hoàng Anh D, sinh ngày 25-11-2015 và cháu Lý Anh T, sinh ngày 25-5-2018. Chị C có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu T, nhất trí để anh C1 được trực tiếp nuôi cháu D, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với anh C1 trong quá trình giải quyết vụ án được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần anh C1 đều vắng mặt không có lý do. Mặc dù anh C1 biết việc chị C có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu T, nhất trí để anh C1 được trực tiếp nuôi cháu D, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung nhưng anh C1 không có ý kiến gì. Hội đồng xét xử thấy rằng: Về điều kiện để đảm bảo việc nuôi dưỡng con chung của chị C và anh C1 như nhau. Cháu D có nguyện vọng sống cùng anh C1, cháu T còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ. Từ khi anh chị sống ly thân cháu T vẫn sinh sống học tập ổn định cùng chị C. Để đảm bảo điều kiện phát triển mọi mặt của con chung, tránh sự sáo trộn về môi trường sinh hoạt, học tập của con chung nên giao cho mỗi người trực tiếp nuôi một con chung có căn cứ, phù hợp với pháp luật, phù hợp với thực tế, phù hợp với nguyện vọng của con chung. Áp dụng điều 81, 82. 83 Luật hôn nhân và gia đình xử: Giao cháu T cho chị C được trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu D cho anh C1 được trực tiếp nuôi dưỡng; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét

[6] *Về án phí*: Chị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

[7] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào các Điều 53, 56, 57, 81, 82 và 83 luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a

khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1- Về quan hệ hôn nhân xử: Chị Lý Thị C được ly hôn anh Lý Văn C1

2- Về con chung xử: Giao cháu Lý Anh T, sinh ngày 25-8-2018 cho chị Lý Thị C được trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Lý Hoàng Anh D, sinh ngày 25-11-2015 cho anh Lý Văn C1 được trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

3- Về án phí: Chị Lý Thị C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị C đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số: AA/2023/0001743 ngày 29-5-2024 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện L. Chị C đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4- Quyền kháng cáo: Chị Lý Thị C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lý Văn C1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TA Huyện Lục Yên;
- VKS Lục Yên;
- CCTHA Lục Yên;
- UBND xã Phúc Lợi;
- Các đương sự (02);
- Lưu HS. TA.

Hoàng Văn Anh